

BẠN CẦN BIẾT

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang)



In 6.620 tờ, Giấy phép xuất bản số 52/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 04/5/2022. In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 /2022.

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC:

1. Đối tượng áp dụng chung:

Cán bộ, công chức công tác tại các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và viên chức ngành y tế, viên chức thuộc các đơn vị: Trường Đại học Tân Trào, Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ, Trường Chính trị.

Không áp dụng đối với các đối tượng được cử đào tạo theo các đề án, chương trình đào tạo, bồi dưỡng đã được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước hoặc của tổ chức trong và ngoài nước có hợp tác với cơ quan, tổ chức của Nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng cụ thể:

a) Cán bộ, công chức (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã);

b) Viên chức ngành y tế và viên chức thuộc các đơn vị: Trường Đại học Tân Trào, Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang, Trường Chính trị tỉnh.

II. ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC:

1. Cán bộ, công chức có khả năng, triển vọng phát triển, có sáng kiến, thành tích nổi trội được cơ quan có thẩm quyền công nhận, đang là lãnh đạo quản lý hoặc thuộc diện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; viên chức thuộc điểm b khoản 2 Mục I nêu trên.

2. Đáp ứng điều kiện sau:

a) Đối với cán bộ, công chức

- Có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu;

- Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo.

b) Đối với viên chức:

- Đã kết thúc thời gian tập sự (nếu có);

- Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo.

c) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học theo các chương trình hợp tác với nước ngoài được ký kết hoặc gia nhập nhân danh Nhà nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngoài các quy định tại điểm a, điểm b nêu trên còn phải đáp ứng yêu cầu khác của chương trình hợp tác.

3. Được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học (theo kế hoạch đào tạo của tỉnh).

4. Chuyên ngành đào tạo phải đúng với ngành đã đào tạo ở trình độ đại học (trường hợp ngành đào tạo đã học ở đại học không đào tạo sau đại học thì được đào tạo sau đại học ở ngành khác trong cùng một nhóm ngành theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và

Đào tạo), hoặc phải phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (đối với viên chức phải phù hợp với yêu cầu chức danh nghề nghiệp).

III. MỨC, HÌNH THỨC HỖ TRỢ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC:

1. Mức hỗ trợ đi đào tạo sau đại học ở trong nước và nước ngoài cụ thể như sau:

| TT | Đối tượng | | Mức hỗ trợ (1000 đồng) |
|--|--------------------|------------|------------------------|
| I Đào tạo ở trong nước | | | |
| 1 | Tiến sĩ | Ngành Y | 200.000 |
| | | Ngành khác | 140.000 |
| 2 | Bác sĩ chuyên khoa | Cấp II | 180.000 |
| | | Cấp I | 110.000 |
| 3 | Thạc sĩ | Ngành Y | 110.000 |
| | | Ngành khác | 80.000 |
| II Đào tạo ở nước ngoài | | | |
| Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ ở nước ngoài được thanh toán chi phí đào tạo theo quy định hiện hành, ngoài ra được tính hỗ trợ như sau: | | | |
| 1 | Tiến sĩ | Ngành Y | 400.000 |
| | | Ngành khác | 360.000 |
| 2 | Thạc sĩ | Ngành Y | 240.000 |
| | | Ngành khác | 220.000 |

Đối với cán bộ, công chức, viên chức là nữ, người dân tộc thiểu số được hưởng hệ số 1,2 theo từng định mức hỗ trợ.

2. Hình thức hỗ trợ đào tạo sau đại học ở trong nước và nước ngoài: Sau khi có quyết định cử đi học, được hỗ trợ 50% tổng mức kinh phí hỗ trợ, sau khi tốt nghiệp được hỗ trợ 50% tổng mức kinh phí còn lại.

3. Cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian đào tạo được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

IV. TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐƯỢC HỖ TRỢ ĐI ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

1. Kết thúc khóa học, thực hiện đầy đủ trách nhiệm đã cam kết, chấp hành sự phân công, bố trí công tác của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

2. Các trường hợp sau phải đền bù kinh phí đã được hỗ trợ đi đào tạo sau đại học (trừ các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật): Tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo; không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp; đã hoàn thành và được cấp văn bằng tốt nghiệp khóa học nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết.

3. Cách tính chi phí đền bù và điều kiện được giảm chi phí đền bù

3.1. Cách tính chi phí đền bù:

a) Đối với trường hợp tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo; không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức phải trả 100% chi phí đền bù;

b) Đối với các trường hợp đã hoàn thành và được cấp văn bằng tốt nghiệp khóa

học nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết (ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo), chi phí đền bù được tính theo công thức sau:

$$S = \frac{F}{T_1} \times (T_1 - T_2)$$

Trong đó: S là chi phí đền bù; F là tổng chi phí do cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức đi học chi trả theo thực tế cho 01 người tham gia khóa học; T1 là thời gian yêu cầu phải phục vụ sau khi đã hoàn thành khóa học (hoặc các khóa học) được tính bằng số tháng làm tròn; T2 là thời gian đã phục vụ sau đào tạo được tính bằng số tháng làm tròn.

Ví dụ: Anh A được cơ quan cử đi đào tạo thạc sĩ 02 năm (= 24 tháng), chi phí hết 30 triệu đồng. Theo cam kết, anh A phải phục vụ sau khi đi học về ít nhất là 48 tháng. Sau khi tốt nghiệp, anh A đã phục vụ cho cơ quan được 24 tháng. Sau đó, anh A tự ý bỏ việc. Chi phí đào tạo mà anh A phải đền bù là:

$$S = \frac{30 \text{ triệu đồng}}{48 \text{ tháng}} \times (48 \text{ tháng} - 24 \text{ tháng}) = 15 \text{ triệu đồng}$$

3.2. Điều kiện được giảm chi phí đền bù:

Mỗi năm công tác của cán bộ, công chức, viên chức (không tính thời gian tập sự và thời gian công tác sau khi được đào tạo) được tính giảm 1% chi phí đền bù. Trường hợp là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số thì mỗi năm công tác được tính giảm tối đa 1,5% chi phí đền bù./.